



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH GIA LAI

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **979** /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày **04** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định đã chấm dứt hoạt động sang cho UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị để quản lý, sử dụng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 88/TTr-STC ngày 29/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định đã chấm dứt hoạt động sang cho UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị để quản lý, sử dụng, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản: Chi tiết cụ thể như Phụ lục kèm theo.
2. Danh mục tài sản giao: Chi tiết cụ thể như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị được giao tài sản nêu tại Điều 1 thực hiện việc quản lý, sử dụng; hạch toán tăng tài sản và đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo đúng quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội Vụ, Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP TH;
- Lưu: VT, T10, T4

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh



Phụ lục
GIAO 120 TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP THUỘC CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
BÌNH ĐỊNH ĐÃ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG SANG CHO UBND CẤP XÃ VÀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
(Kèm theo Quyết định số **979**/QĐ-UBND ngày **01** / **8** /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh sách trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cấp huyện (cũ)	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
			Đất	Nhà	
I	Thành phố Quy Nhơn				
1	Văn phòng Thành ủy Quy Nhơn				
	Nhà làm việc cơ quan Thành ủy Quy Nhơn, số 32 Nguyễn Huệ, TP Quy Nhơn	1	4.136,7	2.743,0	UBND phường Quy Nhơn
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục việc làm thanh niên, Phường Nhơn Bình	1	4.155,0	1.821,0	UBND phường Quy Nhơn Đông
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố				
	Nhà làm việc 382 đường Trần Hưng Đạo	1	282,0	950,0	UBND phường Quy Nhơn
3	Thanh tra thành phố Quy Nhơn				
	số 05 đường Lê Lợi	1	173,0	280,0	UBND phường Quy Nhơn
4	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao				
	Cơ sở 1: Số 47 đường Nguyễn Huệ	1	6.250,0	1.235,0	UBND phường Quy Nhơn
	Cơ sở 2: Số 02 đường Đặng Văn Ngữ	1	500,0	250,0	UBND phường Quy Nhơn
5	Đội Trật tự đô thị thành phố Quy Nhơn				
	số 1057 Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Đa	1	112,3	336,8	UBND phường Quy Nhơn
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn				
	Ban QL dự án đầu tư XD và PTQĐ thành phố, số 20-22 đường Đào Duy Từ	1	259,0	1.155,0	UBND phường Quy Nhơn
7	Hội Chữ thập đỏ TP Quy Nhơn				
	Hội Chữ thập đỏ, số 167 đường Lê Lợi	1	525,4	890,8	UBND phường Quy Nhơn
II	Thị xã An Nhơn				
1	Văn phòng HĐND và UBND thị xã An Nhơn				
	Trụ sở 77 Lê Hồng Phong, Phường Bình Định	1	408,3	324,0	UBND phường Bình Định
	Trụ sở làm việc của UBND thị xã tại 78 Lê Hồng Phong (cơ sở chính)	1	10.512,9	1.969,0	UBND phường Bình Định
	Trụ sở làm việc của UBND thị xã tại 79 Lê Hồng Phong	1	2.710,0	1.759,0	UBND phường Bình Định
2	Thị ủy An Nhơn				
	Trụ sở làm việc 80 Lê Hồng Phong, phường Bình Định	1	5.378,1	1.440,0	UBND phường Bình Định
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã An Nhơn				
	Trụ sở 85 Lê Hồng Phong	1	2.600,0	689,0	UBND phường Bình Định

STT	Danh sách trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cấp huyện (cũ)	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
			Đất	Nhà	
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã An Nhơn Trụ sở làm việc khối Mặt trận-đoàn thể tại 81 Lê Hồng Phong, phường Bình Định	1	974,0	835,6	UBND phường Bình Định
5	Thị đoàn An Nhơn Trụ sở Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tại 02 Phạm Hồng Thái, phường Bình Định	1	4.002,0	920,0	UBND phường Bình Định
6	Ban Quản lý các dịch vụ đô thị An Nhơn Trụ sở 399 Trần Phú, phường Bình Định	1	447,0	176,0	UBND phường Bình Định
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn Trụ sở 75 Lê Hồng Phong, phường Bình Định	1	631,1	485,0	UBND phường Bình Định
8	Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao thị xã An Nhơn Nhà làm việc 47 Lê Hồng Phong, phường Bình Định	1	137,2	79,6	UBND phường Bình Định
	Nhà làm việc Đài Truyền Thanh tại 107 Lê Hồng Phong	1	1.000,0	255,0	UBND phường Bình Định
III	Huyện Tuy Phước				
1	Huyện ủy (36 Xuân Diệu, thị trấn Tuy Phước)	1	5.253,8	1.490,0	UBND xã Tuy Phước
2	UBND huyện Tuy Phước (290 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước)	1	6.914,7	2.599,1	UBND xã Tuy Phước
3	Nhà làm việc Khối dân vận (292 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước)	1	1.411,4	834,0	UBND xã Tuy Phước
4	Phòng Tư pháp-Bộ phận Một cửa (427 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước)	1	627,2	275,0	UBND xã Tuy Phước
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo Địa chỉ: 373 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước	1	3.331,0	1.200,0	Trường THCS Tuy Phước
	Địa chỉ: 84 Đào Tấn, thị trấn Tuy Phước	1	2.220,0	1.028,0	UBND xã Tuy Phước
6	Nhà làm việc các phòng ban (03 Đỗ Đốc Lộc, thị trấn Tuy Phước)	1	1.512,4	707,1	UBND xã Tuy Phước
7	Hội chữ thập đỏ huyện Tuy Phước (69 Đào Tấn, TT Tuy Phước)	1	613,6	540,5	UBND xã Tuy Phước
8	Huyện đoàn (238 Đào Tấn, TT Tuy Phước)	1	2.884,6	752,2	UBND xã Tuy Phước
9	Thanh tra huyện (34 Xuân Diệu, thị trấn Tuy Phước)	1	438,0	335,0	UBND xã Tuy Phước
10	Ban Quản lý Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện (381 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước)	1	2.021,0	758,0	UBND xã Tuy Phước
11	Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Nhà làm việc Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện (459 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước)	1	728,0	424,0	UBND xã Tuy Phước
	Nhà để xe chuyên dùng thu gom rác thải (khu phố Phong Thạnh, thị trấn Tuy Phước)	1	8.026,0	870,0	UBND xã Tuy Phước

STT	Danh sách trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cấp huyện (cũ)	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
			Đất	Nhà	
12	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện				
	cơ sở 1: 17 Xuân Diệu, thị trấn Tuy Phước	1	5.595,0	1.637,0	UBND xã Tuy Phước
	cơ sở 2: 40 Trần Quang Diệu, thị trấn Tuy Phước	1	1.440,1	394,0	UBND xã Tuy Phước
IV	Huyện Tây Sơn				
1	UBND huyện Tây Sơn				
	59 Phan Đình Phùng, Phú Phong	1	8.696,0	1.250,0	UBND xã Tây Sơn
2	Huyện ủy Tây Sơn				
	61 Phan Đình Phùng, Phú Phong	1	5.723,0	1.315,0	UBND xã Tây Sơn
3	Trụ sở Mặt trận và các Hội đoàn thể				
	63 Phan Đình Phùng, Phú Phong	1	950,0	342,0	UBND xã Tây Sơn
4	Huyện đoàn Tây Sơn				
	07 Quang Trung, TT Phú Phong	1	2.207,0	542,0	UBND xã Tây Sơn
5	Thanh tra huyện				
	80 Mai Xuân Thưởng, TT Phú Phong	1	240,0	240,0	UBND xã Tây Sơn
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo				
	53 Võ Văn Đồng, TT Phú Phong	1	1.601,0	480,0	Trường THPT Quang Trung
7	Ban QLDA ĐTXD huyện Tây Sơn				
	10 Trần Hưng Đạo, TT Phú Phong	1	400,0	198,0	UBND xã Tây Sơn
	85 Đồng Đa, TT Phú Phong	1	311,0	698,0	UBND xã Tây Sơn
8	Ban Quản lý cấp và Thoát nước huyện				
	số 142 Quang Trung, TT Phú Phong	1	310,0	620,0	UBND xã Tây Sơn
9	Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao				
	54 Đồng Đa, TT Phú Phong, huyện Tây Sơn	1	2.434,0	941,0	UBND xã Tây Sơn
	80 Mai Xuân Thưởng, TT Phú Phong, huyện Tây Sơn	1	304,0	246,3	UBND xã Tây Sơn
V	Huyện Phù Cát				
1	Văn phòng HĐND & UBND huyện				
	Nhà làm việc HĐND & UBND huyện (141 Quang Trung, Thị trấn Ngô Mỹ)	1	14.212,3	4.391,0	UBND xã Phù Cát
	Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện (Đường Đào Tấn, thị trấn Ngô Mỹ)	1	284,0	191,0	UBND xã Phù Cát
2	Trung tâm văn hóa thông tin thể dục thể thao				
	Cơ sở 1 (Đường Trần Quốc Toản, thị trấn Ngô Mỹ)	1	4.824,0	1.698,0	UBND xã Phù Cát
	Cơ sở 2 (143 Quang Trung, thị trấn Ngô Mỹ)	1	690,0	412,0	UBND xã Phù Cát
3	Hạt Giao thông công chính				
	(Đường Trần Quốc Toản, thị trấn Ngô Mỹ)	1	1.098,7	150,0	UBND xã Phù Cát

STT	Danh sách trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cấp huyện (cũ)	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
			Đất	Nhà	
4	Thanh tra huyện (Số 39 đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát)	1	495,0	221,0	UBND xã Phù Cát
5	Phòng Giáo dục & ĐT (đường 3 tháng 2 thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát)	1	500,0	1.474,0	UBND xã Phù Cát
6	UBMT tổ quốc Việt Nam huyện (Đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Ngô Mỹ)	1	2.430,0	434,0	UBND xã Phù Cát
7	Huyện đoàn Trụ sở làm việc (Đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Ngô Mỹ)	1	312,0	265,0	UBND xã Phù Cát
	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi huyện (đường 3 tháng 2, thị trấn Ngô Mỹ)	1	5.498,0	1.335,0	UBND xã Phù Cát
8	Ban quản lý DA&TXD&PTQĐ huyện Nhà 1 (đường Trần Quốc Toàn)	1	1.392,5	357,0	UBND xã Phù Cát
	Nhà 2 (đường Nguyễn Chí Thanh)	1	474,4	222,0	UBND xã Phù Cát
VI	Huyện Phù Mỹ				
1	UBND huyện (Đường 2/9, Thị trấn Phù Mỹ)	1	7.152,0	1.410,0	UBND xã Phù Mỹ
2	Huyện ủy (Đường 2/9, Thị trấn Phù Mỹ)	1	7.243,9	1.554,0	UBND xã Phù Mỹ
3	Mặt trận TQVN và các đoàn thể huyện (thị trấn Phù Mỹ)	1	2.136,1	744,0	UBND xã Phù Mỹ
4	Phòng Giáo dục và đào tạo huyện (Đường 2/9, Thị trấn Phù Mỹ)	1	1.554,7	725,3	UBND xã Phù Mỹ
5	Thanh tra huyện (01 Thanh Niên, thị trấn Phù Mỹ)	1	840,0	500,0	UBND xã Phù Mỹ
6	Hội chữ thập đỏ (15 Thanh Niên, thị trấn Phù Mỹ)	1	281,1	235,0	UBND xã Phù Mỹ
7	Phòng văn hóa - KH và CN (thị trấn Phù Mỹ)	1	506,0	180,0	UBND xã Phù Mỹ
8	Phòng y tế (Đường 2/9, Thị trấn Phù Mỹ)	1	260,0	180,0	UBND xã Phù Mỹ
9	Phòng Lao động TB- XH (cũ) (thị trấn Phù Mỹ)	1	914,9	519,0	UBND xã Phù Mỹ
10	Huyện đoàn (thị trấn Phù Mỹ)	1	5.265,0	400,0	UBND xã Phù Mỹ
11	Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện (30-32 đường Thanh Niên, thị trấn Phù Mỹ)	1	1.863,0	100,0	UBND xã Phù Mỹ
12	Hạt quản lý Giao thông công chính (Thanh Niên, thị trấn Phù Mỹ)	1	761,0	283,0	UBND xã Phù Mỹ
VII	Thị xã Hoài Nhơn				
1	Văn phòng HĐND và UBND thị xã (Số 04, đường 28/3, P Bồng Sơn)	1	5.381,0	1.781,0	UBND phường Bồng Sơn
	Nhà làm việc bộ phận một cửa (Số 2729 Quang Trung, Bồng Sơn, Hoài Nhơn)	1	624,0	276,0	UBND phường Bồng Sơn
2	Thị ủy (Số 18, đường 28/3, P Bồng Sơn)	1	11.928,0	1.083,0	UBND phường Bồng Sơn

STT	Danh sách trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cấp huyện (cũ)	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
			Đất	Nhà	
3	Thị đoàn cũ (đường Trần Hưng Đạo, P Bồng Sơn)	1	6.337,0	1.385,0	UBND phường Bồng Sơn
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đường Trần Hưng Đạo, P Bồng Sơn)	1	502,0	462,0	UBND phường Bồng Sơn
5	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (Số 02, đường 28/3, thị trấn Bồng Sơn)	1	714,0	608,0	UBND phường Bồng Sơn
6	Ủy ban Mặt trận TQVN thị xã (Số 08, đường 28/3, P Bồng Sơn)	1	2.720,0	440,0	UBND phường Bồng Sơn
7	Ban quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất (Số 06, đường 28/3, P Bồng Sơn)	1	303,5	319,6	UBND phường Bồng Sơn
8	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã				
-	(40 Đô Độc Lộc, phường Bồng Sơn)	1	8.266,4	2.212,2	UBND phường Bồng Sơn
-	(Đài Truyền thanh, Hoài Tân)	1	2.502,0	276,0	UBND phường Bồng Sơn
9	Đội quản lý trật tự đô thị (2779 Quang Trung, phường Bồng Sơn)	1	200,0	122,0	UBND phường Bồng Sơn
10	Hội Chữ thập đỏ thị xã Hoài Nhơn (2815 Quang Trung, phường Bồng Sơn)	1	255,0	260,0	UBND phường Bồng Sơn
VIII	Huyện Hoài Ân				
1	VP HĐND và UBND huyện				
-	04 Lê Duẩn, TT Tăng Bạt Hổ (Trụ sở chính)	1	4.403,0	2.878,7	UBND xã Hoài Ân
-	135 Nguyễn Tất Thành, TT Tăng Bạt Hổ (Trụ sở Tiếp dân)	1	135,6	135,6	UBND xã Hoài Ân
2	Huyện ủy (số 10, Lê Duẩn, TT Tăng Bạt Hổ)	1	4.339,6	1.766,7	UBND xã Hoài Ân
3	Phòng Tư pháp (Số 01 Lê Duẩn, TT Tăng Bạt Hổ, Hoài Ân, Bình Định)	1	669,2	342,0	UBND xã Hoài Ân
4	Phòng Nông nghiệp và Môi trường (106 Phạm Văn Đồng, TT Tăng Bạt Hổ)	1	1.272,0	675,1	UBND xã Hoài Ân
5	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (Số 02 Lê Duẩn, TT Tăng Bạt Hổ, Hoài Ân, Bình Định)	1	3.155,8	702,0	UBND xã Hoài Ân
6	Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao huyện (62 Quang Trung, Thị trấn Tăng Bạt Hổ)	1	7.000,0	3.955,2	UBND xã Hoài Ân
IX	Huyện Vân Canh				
1	Văn phòng HĐND-UBND huyện (Thôn Thịnh Văn 2, Thị trấn Vân Canh)	1	5.458,0	2.849,9	UBND xã Vân Canh
	Nhà làm việc Đài Truyền Thanh cũ (Thị trấn Vân Canh)	1	1.330,0	454,0	UBND xã Vân Canh
2	Huyện ủy Vân Canh (Thôn Thịnh Văn 2, Thị trấn Vân Canh)	1	3.751,0	2.087,2	UBND xã Vân Canh
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (Thôn Thịnh Văn 2, Thị trấn Vân Canh)	1	2.450,0	686,0	UBND xã Vân Canh
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo Vân Canh (Hiệp Hội, TT Vân Canh, Vân Canh, Bình Định)	1	1.000,0	1.058,0	Trường Mầm non Vân Canh
5	Trung tâm Văn hóa thông tin-thể dục thể thao huyện				

STT	Danh sách trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cấp huyện (cũ)	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
			Đất	Nhà	
	Cơ sở 1: Đài Truyền thanh (Thị trấn Vân Canh)	1	2.324,0	516,0	UBND xã Vân Canh
	Cơ sở 2: Trung tâm VH-TT-TT (Thị trấn Vân Canh)	1	9.999,9	725,0	UBND xã Vân Canh
	Cơ sở 3: Thư viện (trấn Vân Canh)	1	668,8	117,0	UBND xã Vân Canh
6	Hội chữ thập đỏ (cơ sở mới) (Làng Hiệp Hà, Thị trấn Vân Canh)	1	721,4	145,9	UBND xã Vân Canh
X	Huyện An Lão				
1	Văn phòng HĐND & UBND Khu phố 2, Thị trấn An Lão	1	10.550,0	1.088,0	UBND xã An Lão
2	Phòng Giáo dục & ĐT Khu phố 2, Thị trấn An Lão	1	2.092,2	372,2	UBND xã An Lão
3	Trụ sở Kho bạc NN An Lão (trụ sở cũ)	1	1.230,2	803,3	UBND xã An Lão
4	Huyện ủy An Lão Khu phố 2, Thị trấn An Lão	1	4.645,6	1.800,0	UBND xã An Lão
5	Ban QLDA ĐT XD&PTQĐ huyện Khu phố 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	1	697,2	309,2	UBND xã An Lão
5	Trung tâm Văn hóa thông tin thể thao Cơ sở tại số 33, đường Quang Trung, Khu phố 2, thị trấn An Lão	1	2.512,0	300,0	UBND xã An Lão
	Cơ sở tại số 27-Bùi Thị Xuân, Khu phố 2, Thị trấn An Lão, huyện An Lão	1	9.400,0	1.938,0	UBND xã An Lão
	Cơ sở tại đường Nguyễn Lữ, khu phố 2, thị trấn An Lão	1	1.250,0	414,0	UBND xã An Lão
6	Hội chữ thập đỏ Khu phố 2 - Thị trấn An Lão	1	451,5	123,2	UBND xã An Lão
7	Huyện đoàn An Lão Khu phố 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão (Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi huyện An Lão)	1	3.340,0	740,0	UBND xã An Lão
	Khu phố 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão (Hội nông dân đang sử dụng)	1	1.328,0	144,0	UBND xã An Lão
9	Ủy ban Mặt trận TQVN huyện Khu phố 2, thị trấn An Lão	1	1.460,0	360,0	UBND xã An Lão
XI	Huyện Vĩnh Thạnh				
1	Huyện ủy (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	6.363,8	1.373,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
2	Văn phòng HĐND và UBND huyện (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	6.000,0	2.289,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	3.710,0	620,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
4	Huyện đoàn TNCSHCM (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	4.240,0	373,0	UBND xã Vĩnh Thạnh

STT	Danh sách trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc cấp huyện (cũ)	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị được giao tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
			Đất	Nhà	
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	1.698,0	576,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
6	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao				
	Cơ sở 1 (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	47.636,0	620,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
	Cơ sở 2 (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	6.900,0	862,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
7	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	600,0	312,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
8	Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Thạnh (cũ) (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	2.400,0	190,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
9	Kho bạc Nhà nước Vĩnh Thạnh (cũ) (Thị trấn Vĩnh Thạnh)	1	2.100,0	620,0	UBND xã Vĩnh Thạnh
	Tổng cộng	120	379.950,9	101.084,0	